

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/DS-ST
Ngày: 12 - 7 -2018
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Đào

2. Ông Hoàng Xuân Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLST-TCDS ngày 06 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V; địa chỉ: số 89, đường L, phường L, quận Đ, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Tùng L; Địa chỉ: số 108; đường T, thành phố Đ, tỉnh Q (theo văn bản ủy quyền số 04/2017/UQ – HĐQT ngày 18/10/2017 và Văn bản ủy quyền số 19A/2018/UQ-VPB ngày 15/01/2018)

2. Bị đơn: Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L; cùng địa chỉ: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L ủy quyền tham gia tố tụng cho chị Trần Thị L (theo văn bản ủy quyền ngày 24/5/2018); địa chỉ: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Q tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa ông Đào Tùng L và chị Trần Thị L có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/01/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn Ngân hàng V trình bày: Theo hợp đồng tín dụng số 12560182 ngày 31/03/2016 ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L đã vay tại Ngân hàng V, Chi nhánh Q, Phòng Giao dịch B số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 9,9%/năm, mức lãi suất được cố định trong thời hạn 12 tháng đầu. Hết thời hạn 12 tháng kể từ ngày giải ngân, mức lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm. Thời hạn vay 72 tháng, kỳ hạn trả lãi và gốc 01 tháng/lần vào ngày 31 hàng tháng, lãi nợ quá hạn bằng 150% lãi nợ trong hạn. Mục đích vay theo hợp đồng là bổ sung vốn kinh doanh nông sản tuy nhiên tại hồ sơ vay vốn có lưu tại thời điểm vay, ông T và bà L không có giấy phép đăng ký kinh doanh.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 03, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Q, số BQ 559231 do UBND huyện Q cấp ngày 18/10/2013.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng V đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn từ ngày 31/7/2017.

Ngân hàng đề nghị ông T bà L thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và nợ lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/7/2018) là 146.833.000 đồng; trong đó nợ gốc 143.760.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.696.000 đồng; nợ lãi quá hạn 320.000 đồng; lãi phạt 57.000 đồng. Đồng thời buộc ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 12560182 ngày 31/3/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng VP. Đối với tài sản thế chấp: ông T và bà L không thanh toán nợ thì yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của ông T và bà L, cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 03, tại thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để thu hồi vốn cho nhà nước.

- Tại bản tự khai ngày 16/5/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn bà Phạm Thị L và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Trần Thị L trình bày: Vào ngày 31/3/2017, ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L có ký kết hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng V, chi nhánh Q, Phòng Giao dịch B với số tiền là 150.000.000 đồng; thời hạn 72 tháng, trả lãi và gốc một lần vào ngày 31 hàng tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn làm ăn phục vụ cho việc trang trải cuộc sống trong gia đình. Lãi suất vay 9,9 % /năm. Để đảm bảo thực hiện việc trả nợ gia đình ông T, bà L đã thế chấp quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 559231 do UBND huyện Quảng Trạch cấp ngày 18/10/2013.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông T và bà L đã thực hiện trả nợ 3 kỳ trả gốc và lãi được số tiền 6.240.000 đồng. Người được bị đơn ủy quyền thừa nhận đến thời điểm ngày 12/7/2018, bà L và ông T còn nợ Ngân hàng V số tiền gốc 143.760.000 đồng và lãi 3.073.000 đồng. Do điều kiện hoàn cảnh gia đình của ông

T và bà L về kinh tế quá khó khăn nên chưa thể thanh toán khoản nợ và xin trả dần.

Ngày 24/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ số 03 tại thôn V, xã Q. Kết quả thẩm định cho thấy: Thửa đất mà ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L thế chấp khoản tiền vay tại Ngân hàng V thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ số 03 tại thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình có diện tích: 1142,0 m²; đất ở: 400m²; đất vườn: 742m²; phía Đông giáp với nhà của ông Trần Văn L1 có chiều dài 27,52 m; phía Bắc giáp với nhà của anh Trần Văn L2 có chiều dài 37,74m; phía Nam giáp với đường giao thông có chiều dài 40,49m; phía Tây giáp đường 31,02m. Tài sản trên đất là nhà cấp 4.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án, áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L. Buộc ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L phải trả cho Ngân hàng V số tiền 146.776.000 đồng; trong đó: tiền nợ gốc là 143.760.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/7/2018) là 3.016.000 đồng (trong đó: nợ lãi trong hạn 2.696.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 320.000 đồng). Buộc ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 12560182 ngày 31/3/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V. Ông T, bà L phải chịu án phí vụ kiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L có nơi cư trú tại thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với ông T bà L phải trả nợ toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/7/2018) và yêu cầu ông T và bà L phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ:

Ông Trần Văn T, bà Phạm Thị L và người đại diện theo ủy quyền của ông T và bà L là chị Trần Thị L đều thừa nhận: Theo hợp đồng tín dụng số 12560182, vào ngày 31/3/2017, Ngân hàng V đã giải ngân cho ông T và bà L vay số tiền số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 9,9%/năm, mức lãi suất được cố định trong thời hạn 12 tháng đầu. Hết thời hạn 12 tháng kể từ ngày giải ngân, mức lãi suất sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10

hàng năm. Thời hạn vay: 72 tháng, kỳ hạn trả nợ: lãi trả và gốc 01 tháng/lần vào ngày 31, lãi nợ quá hạn: 150% lãi nợ trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L đã thực hiện trả nợ 3 kỳ trả gốc với số tiền 6.240.000 đồng và lãi, đến kỳ thứ 4 thì không trả nợ đúng hạn nên Ngân hàng đã chuyển số tiền gốc vay chưa trả theo phân kỳ sang nợ quá hạn và tính lãi phạt đối với tiền lãi không trả đúng theo kỳ. Như vậy, ông T và bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận ký kết. Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L thanh toán toàn bộ số nợ gốc 143.760.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng và các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tiền lãi: Ngân hàng V và ông T, bà L đã thỏa thuận mức lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn phù hợp với Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Vì vậy ông T và bà L phải thanh toán cho Ngân hàng V tiền lãi gồm tiền lãi trong hạn là: 2.696.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 12/7/2018 là 320.000 đồng theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng V.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về số tiền lãi phạt do ông T và bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi quá hạn 57.000 đồng không được chấp nhận.

Tổng cộng số tiền vợ chồng ông T và bà L phải thanh toán cho Ngân hàng V là 146.776.000 đồng.

Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay, áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để tính lãi chậm trả.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12560182 ngày 30/3/2017 giữa Ngân hàng V và ông T, bà L thì tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ hợp đồng là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 03, diện tích: 1142 m² tại thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, số BQ 559231 do UBND huyện Q cấp ngày 18/10/2013, được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất huyện Q ngày 30/3/2017. Hợp đồng thế chấp tài sản có nội dung và hình thức đúng với quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia. Ngày 24/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số đất số 38, tờ bản đồ số 03 trong hợp đồng thế chấp. Kết quả thẩm định cho thấy: Hiện trạng thửa đất đúng với như trong hợp đồng thế chấp. Do đó, trường hợp ông T và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ theo Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Giấy tờ nhà ở và quyền sử dụng đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 559231 được UBND huyện Q cấp ngày 18/10/2013 mang tên Trần Văn T và Phạm Thị L được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng

Trạch xử lý theo quy định của Luật thi hành án dân sự khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L phải chịu toàn bộ án phí vụ án. Ông T và bà L phải nộp số tiền 7.338.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước. Xét vợ chồng T và bà L có đơn xin giảm án phí, đơn trình bày có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và đơn đã có xác nhận của UBND xã Q nên áp dụng Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, giảm 50% mức án phí mà ông T bà L phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để tính lãi chậm trả;

Khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L.

Buộc ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L phải trả cho Ngân hàng V số tiền 146.776.000 đồng; trong tiền nợ gốc là 143.760.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/7/2018) là 3.016.000 đồng. Đồng thời buộc ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 12560182 ngày 31/3/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (12/7/2018), ông T, bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

2. Các tài sản đã thế chấp được bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của ông T, bà L là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, theo giấy chứng nhận số BQ 559231 được UBND huyện Q cấp ngày 18/10/2013 mang tên Trần Văn T và Phạm Thị L, có địa chỉ tại: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Hợp đồng thế

chấp tài sản số 12560182 ngày 30/3/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Q vào ngày 30/3/2017, được bảo đảm cho nghĩa vụ thi hành án của ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án là Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án thì các giấy tờ nhà, đất nói trên (hiện đang do Ngân hàng V, Chi nhánh Q - Phòng Giao dịch B lưu giữ) được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Q bán, trả nợ cho Ngân hàng V theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị L phải chịu 3.669.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 3.778.284 đồng mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q theo biên lai số 0002395 ngày 05/02/2018.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/7/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA